

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN D
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HNGĐ-ST
Ngày 04-5-2021
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN D - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thanh Giản

Ông Đặng Kim Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đình Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 07/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2021 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 120/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Đình Q; nơi cư trú: Tổ 02, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị Phạm Thị Thanh L; nơi cư trú: Tổ 02, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn là anh Nguyễn Đình Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phạm Thị Thanh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận D, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hòa thuận đến năm

2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh và chị L bất đồng trong quan điểm sống, thường xuyên xảy ra tranh cãi dẫn đến mâu thuẫn ngày càng căng thẳng. Cũng từ thời gian đó, anh chị đã sống ly thân. Nay, anh thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị L.

Về con chung: Anh và chị L không có con chung.

Về tài sản chung: Anh và chị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cũng như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Phạm Thị Thanh L nhưng chị L không cung cấp lời khai, không đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn với anh Q.

Tòa án đã tiến hành xác minh về mâu thuẫn vợ chồng tại địa phương nơi anh Q và chị L sinh sống thể hiện vợ chồng có mâu thuẫn và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2012 đến nay.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị L đều vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Trước khi mở phiên tòa, anh Q có đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án; tại phiên tòa, chị L vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Cho anh Q được ly hôn chị L. Về con chung: Không có; tài sản chung anh Q không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Đình Q và chị Phạm Thị Thanh L kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận D, thành phố Hải Phòng năm 2011; theo quy định tại Điều 9, Điều 11, Điều 103 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Anh Nguyễn Đình Q có đơn đề nghị Tòa án nhân dân quận D giải quyết việc ly hôn, chị Phạm Thị Thanh L hiện đang cư trú tại phường H, quận D, thành phố Hải Phòng, nên theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ

luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt, anh Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ các điều 227, điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Đình Q và chị Phạm Thị Thanh L.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình Q và chị Phạm Thị Thanh L xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định Luật hôn nhân và gia đình. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn căng thẳng nên anh chị đã sống ly thân từ đó đến nay. Quá trình xác minh thu thập chứng cứ qua lời khai của gia đình và chính quyền địa phương xác định: Anh Q và chị L xảy ra mâu thuẫn, hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Hiện tại, anh Q và chị L đã sống ly thân, không còn quan tâm tới nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị L vắng mặt không lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình: "*1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác*". Căn cứ vào quy định của pháp luật và thực tế, đủ cơ sở xác định hai bên đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu của anh Q về việc xin ly hôn chị L là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh Q và chị L không có con chung nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Anh Q không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Q là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Anh Q và chị L được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, điều 35, điều 39, điều 147, điều 207, điều 227, điều 228, điều 238 và điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình Q được ly hôn chị Phạm Thị Thanh L.

2. Về tài sản chung: Anh Q không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Đình Q phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số 0013336 ngày 20-01-2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận D, thành phố Hải Phòng. Anh Nguyễn Đình Q đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Đình Q và chị Phạm Thị Thanh L vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận D;
- Tòa án nhân dân TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận D;
- UBND P.H,Q.D, Hải Phòng (ĐKKH số 89/2011);
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Quang Trung

